Lời giới thiệu

Mặc dù nhân loại đã đặt chân lên cung trăng, đã phóng phi thuyền lên những hành tinh cách xa trái đất hàng vạn dặm, nhưng mấy ai đã đến được những thung lũng hoang vu, đầy kỳ hoa dị thảo trên dãy Tuyết Sơn hay tiếp xúc và học hỏi được với các vị thánh nhân, hiền triết đang ẩn tu trên đó?

Đối với người Âu Mỹ, Tuyết Sơn chỉ là một rặng núi tương tự như trăm ngàn các rặng núi khác trên mặt địa cầu, nhưng người châu Á lại xem Tuyết Sơn như một nơi chốn linh thiêng, có ảnh hưởng rất lớn đối với số phận nhân loại. Trong khi người châu Á sùng kính những bậc hiền triết ẩn tu nơi đây và thường không quản khó khăn trèo đèo lội suối để tìm thầy học đạo thì người Âu Mỹ chỉ coi các tu sĩ sống trên núi tuyết như những kẻ vô học, đầy mê tín dị đoan mà thôi.

Đầu thế kỷ XX, một giám mục người Anh, ông C.W. Leadbeater đã tìm lên Tuyết Sơn để nghiên cứu truyền thống tâm linh nơi đây. Đối với người châu Á, việc tầm sư học đạo không phải là một điều

lạ, nhưng việc một người phương Tây mạo hiểm tìm lên Tuyết Sơn để học hỏi các ẩn sĩ nơi đây quả là một sự kiện vô cùng hiếm có. Đặc biệt hơn nữa, người này lại là một vị giám mục nhiều uy tín, cai quản một giáo xứ rộng lớn tại Anh quốc. Ông đã gạt bỏ những thành kiến hẹp hòi và các dư luận thiển cận về truyền thống phương Đông lúc đó để tìm hiểu về những chân lý cổ xưa vẫn được gìn giữ cẩn thận trải qua hàng ngàn năm nay.

Sau nhiều năm nghiên cứu, ông trở về Anh quốc và chia sẻ những kinh nghiệm thu tập được qua nhiều bài thuyết giảng và những cuốn sách nói về những hiền triết trên Tuyết Sơn. Ông viết: *"Tôi không đòi hỏi mọi người phải tin những điều tôi trình bày nhiều, chỉ muốn quý vị hãy bình tâm suy gẫm và nếu chưa thể chấp nhận được nó trong lúc này thì tôi hy vọng nó sẽ gây một hứng khởi tâm linh nào đó để trong tương lai, quý vị có thể tìm hiểu nó một cách rõ ràng hơn"*. Theo ông, việc học hỏi với các hiền triết trên Tuyết Sơn đã củng cố niềm tin tôn giáo của ông một cách vững chắc hơn về những điều mà trước đó, tuy được học hỏi qua truyền thống phương Tây, nhưng ông không thực sự chứng nghiệm được.

Ông kết luận rằng trong vũ trụ vẫn có những định luật không bao giờ thay đổi hay những chân lý đã được những bậc giáo chủ khi xưa chứng nghiệm và giảng dạy cho học trò. Những lời dạy bảo này được đúc kết và truyền dạy qua các tôn giáo lớn nhưng theo thời gian, một số điều đã bị hiểu lầm hay giảng dạy sai lạc đi làm mất cái giá trị đích thực của nó khiến cho tôn giáo thay vì sống động đã trở nên khô khan, biến chất thành một hình thức giáo điều cứng nhắc. Vì thế, không những tôn giáo phải lùi bước

trước trào lưu tiến bộ của nền khoa học mà còn bị lợi dụng để trở thành công cụ cho những chủ thuyết phi nhân. Ông quan niệm phải khôi phục lại nền tảng giá trị tâm linh bằng cách nghiên cứu các chân lý hằng có trong vũ trụ, phá vỡ các giáo điều thiển cận đang chia rẽ con người, và bổ túc cho sự bất toàn của khoa học để tránh cho nhân loại khỏi bước vào thảm trạng diệt vong của những trận chiến tranh, bạo động, thù hận đang bùng nổ khắp nơi trong thời buổi hiện nay.

- Nguyên Phong

CHƯƠNG 1

Nếu quan sát những sự kiện xảy ra trong thiên nhiên, chúng ta sẽ thấy sự sống vốn tiềm ẩn, chỉ có những triển khai và kiến hiệu của nó được phơi bày ra mà thôi. Nền khoa học nhờ quan sát sự triển khai này mà đặt ra được những lý thuyết để giải thích các hiện tượng trong thiên nhiên, như cây cối phát triển từ hạt giống, sinh vật có loài đẻ trứng, có loài phát triển từ bào thai... thì khoa học ngày nay vẫn chưa giải thích được cái mãnh lực thiêng liêng, vô hình đang âm thầm thúc đẩy mọi sinh hoạt của sự sống trên mặt địa cầu này vì nó tiềm ẩn, không thể quan sát bằng mắt thường hay các dụng cụ khoa học được. Do đó nền khoa học vẫn còn thiếu sót, cần được bổ sung thêm.

Nếu suy nghiệm kỹ lưỡng, chúng ta sẽ thấy mọi hiện tượng trong trời đất không hề xảy ra một cách tình cờ, ngẫu nhiên mà tuân theo những quy luật nhất định: Mọi sự đều thay đổi theo thời gian chứ không thể tồn tại mãi và mọi vật đều biến chuyển theo chu kỳ: sinh ra, trưởng thành, cằn cỗi rồi thoái hóa (*Sinh, Trụ, Hoại, Diệt*) tương tự như thời tiết có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Từ ngàn xưa, các đạo gia và hiền triết đã chứng nghiệm được những quy luật thiên nhiên này và gọi nó là chân lý vì tính cách bất biến, không thay đổi theo thời gian. Các hiền triết thời cổ cho rằng có một mãnh lực vô hình trong vũ trụ, điều hành tất cả mọi vật, vì thiếu một danh xưng chính xác nên họ đã tạm gọi nó là "tư tưởng của Thượng Đế". Họ dẫn chứng rằng tư tưởng có trước hành động, thí dụ như trước khi sáng tác một bức tranh, người họa sĩ phải có ý tưởng về bức tranh đó trong tâm trước khi vẽ lên khung vải. Trước khi soạn một bản nhạc, người nhạc sĩ phải có sẵn âm hưởng, tiết tấu trong đầu. Cũng như thế, Thượng Đế đã suy tưởng ra vạn vật trước khi chúng được hình thành và luồng tư tưởng này chính là cái động năng ẩn tàng đằng sau mọi sự kiện trong thiên nhiên, thúc đẩy mọi sinh hoạt của sự sống. Hiền triết Bruno(*) đã nói với học trò: *"Hãy dệt cho Thượng Đế một chiếc áo, nhờ đó các con sẽ thấy được ngài vì qua các vật hữu hình mà các con sẽ thấy được những vật vô hình"*.

(*) Giordano Bruno: Là một tu sĩ dòng Đa Minh, triết gia, nhà toán học và nhà thiên văn học người Ý.

Các bậc giáo chủ là những người đã chứng nghiệm và hợp nhất được với yếu tố này, rồi rút ra những quy tắc thích hợp với trình độ hiểu biết của con người trong lúc đó và mang ra giảng dạy. Chúng ta cần chú ý rằng chân lý đã được các bậc giáo chủ chứng nghiệm thì nhiều nhưng điều các ngài mang ra giảng dạy lại rất giới hạn. Đức Phật đã có nói với các đệ tử: *"Điều ta biết thì nhiều như lá cây trong rừng nhưng điều ta dạy cho các con chỉ như nắm lá cây trong tay ta mà thôi"*. Đức Jesus cũng nói với các tông đồ: *"Ta còn nhiều điều để nói với các con nữa nhưng bây giờ các con không thể đương nổi"*. (S. John 16:12). Một chi tiết khác rất quan trọng mà ít người để ý đến là các đấng giáo chủ không hề thành lập tôn giáo. Các ngài chỉ giảng dạy những điều đã chứng nghiệm được cho học trò mà thôi. Chính học trò các ngài đã đúc kết những lời giảng dạy đó lại thành một hệ thống tư tưởng với những quy luật nhất định. Theo thời gian, hệ thống tư tưởng này trở thành tôn giáo và những quy luật trở thành giáo điều. Nếu đi về cội nguồn thì mọi tôn giáo đều phát xuất từ những chứng nghiệm nội tâm của các bậc giáo chủ qua sự hiểu biết về chân lý hằng có trong vũ trụ. Do đó không một tôn giáo chân chính nào lại có thể đi ngược với các chân lý của vũ trụ được.

Chân lý là quy luật của vũ trụ nên không bao giờ thay đổi, nhưng tôn giáo là sự giải thích chân lý của con người nên chịu ảnh hưởng của phong tục, tập quán và thường bị thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh thời gian và không gian. Trong giai đoạn mới thành lập, các quy luật tôn giáo còn theo đúng những lời dạy bảo của các bậc giáo chủ, hoặc nói một cách khác, phù hợp với chân lý của vũ trụ thì tôn giáo đã đào tạo biết bao thánh

nhân, hiền triết mà tài năng, đức độ của họ đã cảm hóa và đem lại hứng khởi tâm linh cho hàng triệu người sau đó. Theo thời gian, một số giáo sĩ vì thiếu nghiêm cẩn trong việc hành trì giới luật, thiếu kinh nghiệm tâm linh, đã giảng dạy chân lý sai lạc hoặc thêm thắt ít nhiều khiến cho tôn giáo, thay vì là kinh nghiệm tâm linh sống động, đã trở thành một hình thức giáo điều khô khan và dần dần thoái hóa. Điều này đã xảy ra nhiều lần trong quá khứ, qua những tôn giáo thời cổ mà ngày nay ít ai biết đến, và sẽ xảy ra trong tương lai nếu chúng ta không biết gìn giữ cái gia tài tâm linh cao quý mà chúng ta có diễm phúc được thừa hưởng.

Hãy xét lại lịch sử châu Âu thời Trung cổ khi tôn giáo chiếm địa vị độc tôn. Bất cứ điều gì đi ngược lại sự giải thích của các giáo sĩ lúc đó đều bị coi là tà thuyết và kẻ đề xướng bị coi là phản đạo. Đây là giai đoạn mà tinh hoa Thiên Chúa giáo đã bị giảng dạy sai lạc rất nhiều khiến cho giáo lý đầy bác ái của Đấng Cứu Thế đã bị sửa đổi thành một thứ *"Thần quyền"* với những ngụy tạo trắng trợn, nhằm mục đích phục vụ cho thiểu số vua chúa đang nắm quyền.

Thời Trung cổ là một thời đại hết sức đen tối trong lịch sử châu Âu, người ta đã nhân danh Thượng Đế để đặt ra những luật pháp khắt khe và bất công để áp bức những kẻ không đồng ý kiến với họ và gây ra những cuộc tranh chấp đẫm máu. Sự phát triển của khoa học trong thời đại Phục Hưng đã đánh đổ những quan niệm hẹp hòi cũ kỹ này, đặt nền móng cho một xã hội dân chủ, khiến cho tôn giáo dần dần mất ảnh hưởng đối với quần chúng và phải lui bước trước trào lưu tiến bộ của khoa học. Tiếc thay, khoa học ngày nay lại đi đúng vào

vết xe cũ, bước vào địa vị độc tôn, và bất cứ điều gì đi ngược lại sự giải thích của các khoa học gia đều bị coi là *"phản khoa học"* và không được chấp nhận. Để vượt ra khỏi những cực đoan này, con người cần khôi phục nền tảng đạo đức tâm linh qua việc tìm hiểu các chân lý hằng có trong vũ trụ, để phá vỡ các giáo điều thiển cận đang chia rẽ con người và bổ túc cho sự bất toàn của khoa học. Chỉ có sự hiểu biết chân chính và tình thương rộng lớn mới tránh cho nhân loại khỏi các thảm trạng diệt vong, những nghi kỵ chia rẽ và những bạo động thù hận đang bùng nổ khắp nơi trên thế giới.

Các nhà khoa học cần biết rằng nền tảng khoa học hiện nay vốn xây dựng trên việc quan sát các hiện tượng bên ngoài còn thiếu sót và cần được bổ túc bằng các yếu tố bên trong thì mới toàn vẹn. Hãy lấy ví dụ một nhà khoa học sử dụng kính hiển vi để quan sát một hiện tượng gì đó. Ông ghi nhận các diễn tiến rồi đặt ra lý thuyết để giải thích sự kiện trên. Ít lâu sau, với sự phát minh ra kính hiển vi điện tử, có thể gia tăng cường độ ống kính lên hàng ngàn lần, nhà khoa học lại quan sát hiện tượng trên và khám phá thêm nhiều sự kiện mới lạ mà trước đây ông không biết. Vì thế, cái lý thuyết ông đưa ra lúc trước không còn đúng nữa. Sự quan sát lúc đầu của ông thật ra không sai nhưng khiếm khuyết và cái lý thuyết đưa ra khi trước không hoàn hảo vì xây dựng trên căn bản bất toàn. Do đó, người ta không nên vội vã kết luận rằng khoa học có thể giải thích tất cả mọi sự.

Đối tượng của khoa học là các sự kiện bên ngoài cần phải được bổ túc thêm bằng các sự kiện bên trong qua sự nghiên cứu các yếu tố còn tiềm ẩn. Các nhà khoa học cần phải quay về

nội tâm để tìm hiểu cái động năng đã thúc đẩy họ nghiên cứu, phát minh và ý thức vai trò của khoa học đối với con người và xã hội. Nói một cách khác, ngoài việc phát triển kiến thức, các nhà khoa học còn phải ý thức về trách nhiệm của mình trong đại gia đình nhân loại nữa. Phát triển kiến thức để đem lại lợi ích cho con người là việc nên làm, còn nếu phát minh đó chỉ gây đau khổ cho người khác thì cần phải tránh. Khoa học mà thiếu lương tâm là một tai họa, kiến thức mà không có đạo đức sẽ là một mối đe dọa lớn. Một người hiểu biết không thể góp phần vào những việc có tính cách gây chia rẽ, mâu thuẫn hay hủy hoại con người được.

Cũng như thế, các tín đồ tôn giáo cần nhận thức rằng trải qua bao nhiêu thế kỷ, tôn giáo đã ít nhiều bị thay đổi, khác với tinh hoa lúc đầu. Danh từ "Religion" (tôn giáo) gốc ở chữ Latin *"Lier"* có nghĩa là liên kết. Tôn giáo liên kết con người với Thượng Đế và các đấng giáo chủ là người đã được giao phó sứ mạng dạy dỗ con người về sự liên hệ mật thiết giữa con người và Thượng Đế này. Đức Jesus đã nói: *"Không phải tự Ta mà chính Cha Ta sai Ta đến"*. Ngài đã mang đến thế gian một thông điệp của Thượng Đế cho những kẻ biết lắng nghe và gieo những hạt giống yêu thương để chúng đơm hoa kết trái. Ngài đến với nhân loại không phải để thành lập một tổ chức hữu hình mà để phổ biến những chân lý trong vũ trụ để con người hiểu luật trời và theo đó mà sống. Tổ chức chỉ được dựng lên sau khi Ngài từ trần để học hỏi về những điều Ngài chỉ dẫn, nó vốn rất cao đẹp trong thời gian đầu nhưng sau đó nó dần dần thay đổi và biến chất. Đây không phải là điều ngạc nhiên vì trong vũ trụ không một cái gì có thể tồn tại

mãi được, chỉ có chân lý hay khía cạnh ẩn mật đằng sau tôn giáo mới trường cửu muôn đời. Những lời dạy bảo nguyên thủy thường bị người đời sau thêm bớt, sửa đổi qua những cuộc bàn luận, tranh cãi về những điều mà Ngài đã giảng dạy cũng như ý nghĩa của các lời dạy bảo này. Hậu quả là tôn giáo bị phân chia thành các tông phái khác nhau, mỗi nhóm giải thích chân lý theo sự hiểu biết riêng của họ. Đây là tình trạng chung của những tôn giáo lớn hiện nay.

Là một giám mục, tôi thấy đã đến lúc cần phải lên tiếng về những sai lầm trong thời Trung cổ khi một số giáo sĩ đã *"giản dị hóa"* tinh hoa tôn giáo để bành trướng ảnh hưởng của họ. Những người này chủ trương *"không có điều gì đáng được truyền bá ngoại trừ những điều mà bất cứ ai cũng có thể hiểu được"*. Việc hạ thấp tinh hoa tôn giáo xuống thành một hình thức tin tưởng mù quáng để phục vụ quyền lực của thiểu số đã tạo mầm mống cho sự chia rẽ tôn giáo hiện nay. Thật là một sai lầm tai hại khi có kẻ dám quả quyết giáo lý cao tột của Đấng Cứu Thế chẳng khác gì tư tưởng của một kẻ khôn ngoan hay đạo đức của một kẻ thấp hèn mà bất cứ ai cũng có thể hiểu được. Điều đáng tiếc là suốt bao năm qua, nhiều người vẫn chấp nhận quan niệm này mà không chịu tìm hiểu thêm về những ý nghĩa sâu xa, ẩn dụ mà Đấng Cứu Thế đã giảng dạy cho học trò.

Có người cho rằng những điều cần thiết đều được ghi rõ trong Kinh Thánh rồi và chỉ cần tin theo đó chứ không cần phải hiểu. Họ cần biết rằng Kinh Thánh được viết bằng ngôn ngữ đặc biệt với những ẩn dụ sâu xa, nhiều ý nghĩa mà một tín đồ chân chính cần phải suy nghiệm kỹ lưỡng chứ không

thể đọc dưới hình thức *"chữ đâu, nghĩa đó"*. Cũng vì sự tin tưởng mù quáng này mà nhiều nhà khoa học đã lợi dụng cơ hội để chứng minh rằng các câu chuyện trong Kinh Thánh đều vô lý và phản khoa học, rồi phủ nhận giá trị của nó.

Nếu nghiên cứu lịch sử mọi tôn giáo, người ta sẽ thấy các đấng giáo chủ thường dạy riêng cho một số ít học trò những điều mà đa số quần chúng cũng không thể lĩnh hội. Hầu hết mọi tôn giáo đều có hai phần: công truyền và bí truyền. Phần công truyền được giảng dạy rộng rãi cho mọi người và được biết đến dưới hình thức quy luật, giáo điều. Phần bí truyền hay tinh hoa tôn giáo được gìn giữ cẩn thận, chỉ truyền cho những người đã được lựa chọn mà thôi. Theo thời gian, phần công truyền có thể bị sửa đổi để thích nghi với hoàn cảnh thời gian nhưng phần bí truyền, vốn là những tinh hoa phù hợp với sự chứng nghiệm tâm linh của các giáo chủ, thì không bao giờ thay đổi.

Qua các tài liệu lịch sử, người ta thấy khi xưa các giáo sĩ Ai Cập đã gìn giữ phần bí truyền của họ bằng mật ngữ (Hieroglyphic) mà chỉ một số ít đạo đồ được học hỏi. Cũng như thế, các hiền triết Hy Lạp lựa chọn một vài học trò để truyền riêng. Hiền triết Pythagoras tuyên bố: *"Người ta không thể nuôi cừu bằng các tài liệu nghiên cứu về thảo mộc thay cho cỏ được, do đó chỉ những kẻ có thể tiêu hóa được các món ăn tinh thần mới xứng đáng bước chân vào trường học của ta"*. Đức Phật Thích Ca cũng nói: *"Ta có Chánh Pháp nhãn tạng, Niết Bàn diệu tâm, Bất lập văn tự, Giáo ngoại biệt truyền chỉ truyền riêng cho tổ Ma Ha Ca Diếp"*. Kinh Thánh cũng ghi nhận: *"Khi Đức Jesus ở một mình thì mười hai môn đồ đã đến hỏi Ngài về những thí dụ đó và*

Ngài trả lời: 'Thí dụ được đưa ra cho các con để biết được sự mầu nhiệm của Thiên quốc, nhưng chỉ riêng cho những ai biết đặt sự hiểu biết bên ngoài những lời nói bóng bẩy mà thôi, còn đối với đa số người ngoài thì mọi sự ấy chỉ là những thí dụ'". (Mark 4:10). Người ta có thể hiểu rằng sau khi đám đông quần chúng đã giải tán thì một số môn đồ thân tín đến học thêm với Ngài và Ngài giải thích rõ ràng mọi điều cho họ.

Nhiều người không chấp nhận việc Đức Jesus đã dạy riêng cho ai và chủ trương rằng tất cả điều cần phải nói đã được Ngài nói ra cho quần chúng rồi. Họ dẫn chứng tài liệu của các tu sĩ thời Trung cổ ghi nhận: *"Chỉ cần tin chứ không cần hiểu vì không có điều gì cần phải học ngoại trừ những điều đã được nói ra mà ai cũng biết"*. Đây là một giải thích hẹp hòi, làm giảm giá trị chân lý cao siêu mà Đấng Cứu Thế đã dạy; không những thế nó còn ngụ ý một sự kiêu căng, khinh thường sự hiểu biết của mọi người.

Tôi thấy mình có bổn phận phải phủ nhận những lời giải thích có tính cách ngông cuồng đó và nhắc nhở những tín đồ chân chính hãy suy gẫm về câu *"Đừng bỏ vật thánh cho chó và đừng quăng châu ngọc cho heo"* (Mark 7:6). Hiển nhiên Đức Jesus đã giảng dạy rất nhiều nhưng không phải ai cũng có thể hiểu được những điều Ngài chứng nghiệm. Đối với quần chúng, Ngài chỉ giảng dạy những gì thích hợp với khả năng và trình độ hiểu biết của họ mà thôi, nhưng điều này không có nghĩa rằng giáo lý của Ngài chỉ đơn giản như thế. Đôi khi một câu nói giản dị lại chứa đựng những ngụ ý cao cả, những xác quyết thâm sâu mà người khác không thể hiểu. Chỉ những môn đồ thân tín thường quy tụ quanh Ngài mới được chỉ dẫn. Bổn

phận của chúng ta ngày nay là suy gẫm kỹ lưỡng những lời dạy của Ngài và thực hành giáo lý đầy thương yêu đó để phục hồi những tinh hoa mà Ngài đã chỉ dẫn cho chúng ta.

Như tôi đã trình bày ở trên, mục đích của mọi tôn giáo đều nhằm vào sự cải thiện và hướng dẫn con người sống thuận theo những chân lý hằng có trong vũ trụ; thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại từ chỗ man rợ, vô minh đến sự hoàn hảo hay Chân, Thiện, Mỹ; khuyến khích sự hợp nhất tinh thần con người với cái yếu tố thiêng liêng bao trùm khắp vũ trụ để cho *"Thượng Đế là tất cả trong tất cả"* (1 Cor. 15:28). Theo tôi, sự hiểu biết về chân lý là những nấc thang đưa nhân loại đến mục đích chung là sự hoàn hảo hay tận thiện, nhưng vì mỗi người đều có những quan niệm hay sự hiểu biết không giống nhau nên việc đưa ra một giáo lý chung cho tất cả sẽ không có lợi ích bao nhiêu. Điều mà người thông minh cho là hay thì kẻ dại khờ không thể hiểu; điều thích hợp với kẻ vô học sẽ không mang lại thích thú gì cho các học giả uyên bác. Do đó từ ngàn xưa, tùy theo phong tục tập quán và điều kiện xã hội mà các đấng giáo chủ đã xuất thế tại nhiều nơi khác nhau, giảng dạy chân lý dưới một hình thức thích hợp với thời gian và không gian lúc đó. Tôn giáo có thể ví như các nhánh của một thân cây lớn mà gốc của nó là chân lý, vì mọi tôn giáo đều phát xuất từ những chứng nghiệm nội tâm của các bậc giáo chủ qua sự hiểu biết về chân lý hằng có trong vũ trụ. Do đó không một tôn giáo chân chính nào lại có thể đề xướng một điều gì khác biệt với chân lý bất biến của vũ trụ được.

Điều quan trọng mà con người cần đặt câu hỏi là hiện nay tôn giáo có cải thiện đời sống và đem lại hạnh phúc thật sự

cho con người hay không? Hiện nay tôn giáo còn theo đúng với các tinh hoa khi xưa hay không? Hiện nay tôn giáo có theo đúng mục đích ban đầu của các giáo chủ sáng lập hay không? Đây không phải những câu hỏi để đem ra tranh luận vì nó chỉ gây chia rẽ và không giải quyết được gì, nhưng là những câu hỏi riêng tư để mọi người tự đặt ra cho chính mình. Về phần tôi, tuy là một giám mục được huấn luyện cẩn thận, cũng đã có nhiều lúc băn khoăn và tự đặt câu hỏi với chính mình như vậy. Sau nhiều năm suy nghĩ, tôi quyết định phải tìm thầy để học thêm. Việc *"tầm sư học đạo"* này đã đưa tôi đến nhiều nơi, học hỏi với nhiều vị thầy nổi tiếng và sau cùng tiếp xúc với các bậc hiền triết đang ẩn cư trên rặng Tuyết Sơn.

Theo tôi được biết, đây là những người có trình độ hiểu biết rất cao, có nhiệm vụ gìn giữ ngọn lửa tâm linh của nhân loại, không để tàn lụi theo thời gian. Các ngài không mấy khi xuất hiện trước quần chúng mà chỉ hoạt động âm thầm bằng cách phóng ra những luồng tư tưởng cao thượng, tốt lành để khuyến khích những người đang theo đuổi con đường tinh thần. Từ ngàn xưa, các đấng cao cả đã xuất hiện để hướng dẫn nhân loại, từ lúc con người còn ăn lông ở lỗ, sống trong hang đá, mặc áo da thú cho đến giai đoạn văn minh ngày nay. Hiện nay, các hiền triết hướng dẫn nhân loại đều phát xuất từ hàng ngũ những người như chúng ta. Các ngài đã vượt qua rất nhiều thử thách, khắc phục được những khó khăn để trở thành những bậc hiền triết. Các ngài đang tiếp tục công việc của những vị thầy cao cả đã đi trước, dạy dỗ nhân loại sống đúng theo các chân lý của vũ trụ, để trở nên hoàn hảo và tốt đẹp theo trào lưu tiến hóa. Điều chúng ta cần là sự thay đổi

quan niệm hẹp hòi, đầy chia rẽ từ trước để phát triển một tình yêu thương rộng lớn. Thay vì chú trọng đến sự khác biệt giữa các tôn giáo, con người cần tìm hiểu về sự tương đồng của mọi tôn giáo để thấy rằng tất cả đều có một mục đích chung. Thay vì tìm kiếm một cái gì mới lạ, con người cần quay về nghiên cứu các giáo lý căn bản mà các giáo chủ đã để xướng và thực hành những lời dạy bảo đó hầu xây dựng hạnh phúc cho nhân loại.

Những phần trình bày trong cuốn sách này là những điều mà tôi được truyền dạy, tất nhiên nó chỉ là những nét đại cương chứ chưa hoàn toàn vì sự hiểu biết của tôi có giới hạn. Tôi có thể nói một cách chắc chắn rằng điều mà các ngài biết thì nhiều nhưng điều các ngài chỉ dạy cho tôi chỉ là một phần rất nhỏ. Thật ra đây không phải là những điều mới mẻ gì vì nó đã được giảng dạy từ xưa trong những đạo viện ở Trung Hoa, Ba Tư, Ấn Độ, Ai Cập, Hy Lạp cho một số người đã được lựa chọn cẩn thận. *Một vài điều có vẻ như huyền hoặc, khó tin, nhưng tôi không đòi hỏi độc giả phải tin mà chỉ mong quý vị hãy nhìn lại đời mình và những biến cố đã xảy ra để rút ra những bài học rồi so sánh với điều mà tôi trình bày. Chỉ khi nào quý vị hiểu rõ những điều này và thấy nó không hề mâu thuẫn với sự tin tưởng sẵn có của quý vị, thì quý vị có thể áp dụng nó làm phương châm xử thế cho đời sống hiện nay.* Nếu quý vị có được những hứng khởi tâm linh hay tiến bộ gì thì tôi ước mong quý vị mang ra hướng dẫn người khác để chúng ta cùng nhau góp sức xây dựng thế giới ngày một tốt đẹp hơn.